

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2021.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Văn Bé.

2/ Ông Lê Văn Rồi.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.*

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 908/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 388/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm Châu, sinh năm 1981; (có mặt)

Thường trú: 129F/22/2D/1 đường Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 138 đường Hồ Thị Lai, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc Đại, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Thường trú: xã Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: 138 đường Hồ Thị Lai, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 13/12/2019, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm Châu trình bày:

Bà và ông Đại tìm hiểu nhau thời gian khoảng 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2004, tự nguyện và có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2008 thì về Củ Chi sống cho đến nay. Đến năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tiền bạc giữa hai gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Đại được nữa nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Quốc Đại.

Về con chung: có 05 con chung tên Huỳnh Trần Ái Khanh, sinh ngày 19/01/2006, Huỳnh Trần Ái Phi, sinh ngày: 15/01/2007, Huỳnh Trần Ái Nhi, sinh ngày: 04/6/2010, Huỳnh Trần Kim Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Huỳnh Trần Kim Dung, sinh ngày 06/11/2012, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

05 con chung; Yêu cầu ông Đại cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/01 trẻ, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không có.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: bản sao Chứng minh nhân dân + hộ khẩu + giấy chứng nhận kết hôn, bản sao khai sinh con; (sao y).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Quốc Đại trình bày:

Quá trình kết hôn và chung sống đúng như những gì bà Châu vừa trình bày. Ông xác định là hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông xin được hàn gắn, đoàn tụ lại với bà Châu.

Về con chung: có 05 con chung tên Huỳnh Trần Ái Khanh, sinh ngày 19/01/2006, Huỳnh Trần Ái Phi, sinh ngày: 15/01/2007, Huỳnh Trần Ái Nhi, sinh ngày: 04/6/2010, Huỳnh Trần Kim Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Huỳnh Trần Kim Dung, sinh ngày 06/11/2012. Trường hợp nếu ly hôn, ông đồng ý giao 05 con chung cho bà Châu trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 trẻ, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: bản sao CMND + HK.

Tại phiên tòa: Bà Châu vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Ông Đại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đại vẫn không đến Tòa án và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đại và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm Châu và ông Huỳnh Quốc Đại tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01.2004 ngày 04/02/2004 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Châu xin ly hôn với ông Đại là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của bà Châu thì mâu thuẫn giữa bà với ông Đại là trầm trọng và không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc giữa gia đình hai bên. Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà Châu và ông Đại không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Trần Thị Diễm Châu và ông Huỳnh Quốc Đại có 05 con chung tên Huỳnh Trần Ái Khanh, sinh ngày 19/01/2006, Huỳnh Trần Ái Phi, sinh ngày: 15/01/2007, Huỳnh Trần Ái Nhi, sinh ngày: 04/6/2010, Huỳnh Trần Kim Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Huỳnh Trần Kim Dung, sinh ngày 06/11/2012; Bà Châu yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 05 con chung; Bà yêu cầu ông Đại cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/01 trẻ, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; Ông Đại cũng thể hiện ý chí nếu ly hôn ông đồng ý giao 05 con chung cho bà Châu trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 trẻ, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Châu và ông Đại về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Diễm Châu và ông Huỳnh Quốc Đại cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Diễm Châu và ông Huỳnh Quốc Đại cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà Châu phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn; Ông Đại phải chịu án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm Châu.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm Châu được ly hôn với ông Huỳnh Quốc Đại.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01.2004 ngày 04/02/2004 của Ủy ban nhân dân phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Châu và ông Đại không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Châu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 05 con chung tên Huỳnh Trần Ái Khanh, sinh ngày 19/01/2006, Huỳnh Trần Ái Phi, sinh ngày:

15/01/2007, Huỳnh Trần Ái Nhi, sinh ngày: 04/6/2010, Huỳnh Trần Kim Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Huỳnh Trần Kim Dung, sinh ngày 06/11/2012.

Ông Đại cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đại có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Đại lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Châu có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đại.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc bà Trần Thị Diễm Châu phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0084466 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Châu đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con ông Huỳnh Quốc Đại phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

